TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2020/QĐST-HNGĐ	*Kỳ Anh, ngày 22 tháng 05 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến T; Sinh ngày: 05 – 12 – 1985

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị G; Sinh ngày: 27 – 10 – 1996

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 05 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 05 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tiến T và chị Nguyễn Thị G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung:

Họ tên: Nguyễn Khánh P – Sinh ngày 01 tháng 05 năm 2018

Giao con chung Nguyễn Khánh P cho anh Nguyễn Tiến T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Toà án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con của Toà án.

Chị Nguyễn Thị G không cấp dưỡng tiến nuôi con chung cùng anh Nguyễn Tiến T.

Chị Nguyễn Thị G có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được phép ngăn cấm cản trở.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Tiến T và chị Nguyễn Thị G đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định của Tòa án. Sự tự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tài sản chung của vợ chồng:

- 01 bộ bàn ghế mua năm 2017 giá 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).
- 01 điều hòa Samsung mua năm 2017 giá 10.000.000đ (mười triệu đồng).
- 01 máy giặt mua năm 2019 giá 7.500.000đ (bảy Triệu năm trăm nghìn đồng).
- 01 tivi Samsung mua năm 2017 giá 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng)
- Làm cổng, hàng rào có trị giá 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Tất cả tài sản chung trên của vợ chồng giao lại cho anh Nguyễn Tiến T quả lý và sử dụng, anh Nguyễn Tiến T có nghĩa vụ đưa lại cho Nguyễn Thị G số tiền 36.500.000đ (ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn), tiền chênh lệch chia tài sản.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

Về án phí: Anh Nguyễn Tiến T thỏa thuận nộp toàn bộ 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002014 ngày 07 tháng 05 năm 2020. Nay anh Nguyễn Tiến T được hoàn trả 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự; Anh T, chị G
- VKS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Quang Dũng